***Tiếng Việt:* (LTVC): MỞ RỘNG VỐN TỪ: TÀI TRÍ**

*Tiết 90*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Chọn lời giải nghĩa phù hợp với mỗi từ (năng lực ngôn ngữ)

- Tìm từ chứ tiếng “tài” có nghĩa là “giỏi” (năng lực thẩm mĩ, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo)

- Thay từ ngữ phù hợp và viết đoạn văn nói về tài năng của một nhân vật em đã học (năng lực ngôn ngữ)

**2. Năng lực chung.**

- Mở rộng vốn từ Tài trí (năng lực tự chủ tự học)

**3. Phẩm chất.**

- Giáo dục HS tình thần chăm chỉ học tập (phẩm chất chăm chỉ)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Thẻ từ, thẻ câu cho HS thực hiên các bài tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THỜI GIAN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA****GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA****HỌC SINH** |
| 5 phút | **1. Khởi động**- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Gió thổi” - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi- HS lắng nghe. |
| 8 phút7 phút5 phút9 phút | **2. Ứng dụng thực hành****2.1. Chọn lời giải nghĩa phù hợp với mỗi từ** - GV cho HS đọc yêu cầu bài tập- GV cho HS xác định yêu cầu bài - GV cho HS thảo luận nhóm đôi và trình bày vào bảng nhóm- GV cho các nhóm trình bày- GV nhận xét- GV chốt kiến thức**2.2. Tìm từ chứ tiếng “tài” có nghĩa là “giỏi”** - GV cho HS đọc yêu cầu bài tập- GV cho HS xác định yêu cầu bài - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm và thực hiện kĩ thuật Khăn trải bàn- GV cho HS thảo luận nhóm 4 để thực hiện yêu cầu- GV cho các nhóm trình bày- GV nhận xét- GV chốt kiến thức**2.3. Thay từ ngữ phù hợp**- GV cho HS đọc yêu cầu bài tập- GV cho HS đọc đoạn văn- GV cho HS xác định yêu cầu bài - GV cho HS thảo luận trong nhóm đôi- GV cho 2 – 3 HS trình bày trước lớp- GV nhận xét- GV chốt kiến thức **2.4. Viết đoạn văn nói về tài năng của một nhân vật em đã học**- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài- GV cho HS xác định yêu cầu của BT và quan sát hình ảnh gợi ý. - GV cho HS thảo luận nhóm đôi- GV quan sát giúp đỡ một số HS gặp khó khăn- GV chấm và nhận xét một số bài đã làm xong- GV cho 1, 2 HS trình bày trước lớp- GV nhận xét- GV chốt | - HS xác định yêu cầu của BT 1 - HS chia sẻ, thống nhất kết quả trong nhóm nhỏ, dán kết quả vào bảng nhóm.- 1 − 2 nhóm HS chữa bài trước lớp.*tài trí – tài năng và trí tuệ**tài đức — tài năng và đức độ**tài danh – có tài và có tiếng tăm**tài nghệ — có tài năng điêu luyện trong nghề nghiệp*- HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả.- HS đọc yêu cầu bài tập- HS xác định lại yêu cầu của bài- HS thảo luận nhóm 4, trình bày vào bảng nhóm.- Các nhóm trình bày*Tài giỏi, tài hoa, tài tình, tài năng, tài ba,.....*- HS lắng nghe- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe- HS đọc yêu cầu bài tập- HS đọc đoạn văn- HS xác định yêu cầu bài tập- HS chia sẽ theo nhóm đôi - 2 – 3 HS trình bày, các bạn còn lại lắng nghe và nhận xét*Tài năng – khả năng – năng khiếu – năng lực – giỏi – nhanh trí – sức mạnh*- HS lắng nghe- HS đọc yêu cầu đề bàu- HS hoạt động trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ: chia sẻ những điều đã biết về một nhân vật đã học: Mạc Đĩnh Chi, Niu-tơn, Yết Kiêu, Lu-i Pa-xtơ, Mô-da,... (HS có thể ghi chép ngắn gọn một vài thông tin chính.)- HS viết đoạn văn vào VBT- HS trình bày- HS nhận xét |
| 3 phút | **3. Củng cố và** **nối tiếp**- Dặn dò HS- Nhận xết tiết học |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………